

PHIẾU ÔN TẬP

Trường Tiểu học Tiên Dược A

Tên: Lớp:

Bài 1: Tính:

$8 + 2 = \dots$

$2 + 8 = \dots$

$5 + 5 = \dots$

$10 + 0 = \dots$

$7 + 3 = \dots$

$9 + 1 = \dots$

$4 + 6 = \dots$

$0 + 10 = \dots$

$6 + 4 = \dots$

$3 + 7 = \dots$

$1 + 9 = \dots$

$10 - 0 = \dots$

Bài 2: Tính:

$1 + 2 + 5 = \dots$

$3 + 4 + 1 = \dots$

$7 + 1 + 0 = \dots$

$0 + 9 + 0 = \dots$

$4 + 2 + 2 = \dots$

$6 + 2 + 1 = \dots$

$2 + 5 + 2 = \dots$

$5 + 0 + 3 = \dots$

$0 + 3 + 6 = \dots$

Bài 3: Nối hai phép tính có cùng kết quả (theo mẫu):

$5 - 2$

$5 - 1$

$3 - 3$

$3 - 2$

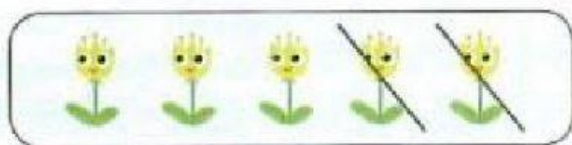
$4 - 4$

$4 - 1$

$4 - 3$

$4 + 0$

Bài 4: Viết phép tính thích hợp:



--	--	--	--	--



--	--	--	--	--

Bài 5: Tính:

$3 - 2 = \dots$ $4 - 1 = \dots$ $4 - 2 = \dots$ $2 + 2 = \dots$ $2 - 1 = \dots$

$4 - 3 = \dots$ $1 + 2 = \dots$ $3 + 2 = \dots$ $3 - 1 = \dots$ $3 + 2 = \dots$

Bài 6: Viết phép tính thích hợp:

a) Có: 6 viên bi xanh

Có: 4 viên bi đỏ

Có tất cả: viên bi?

--	--	--	--	--

b) Nga gấp: 7 máy bay

Lan gấp: 3 máy bay

Hai bạn gấp: máy bay?

--	--	--	--	--